ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CAM THỊNH ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1149 /BC-UBND	*Cam Thịnh Đông, ngày 19 tháng 10 năm 2022*

BÁO CÁO
Rà soát hiện trạng các tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025;

Qua rà soát Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới (NTM) và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao (NTMNC) giai đoạn 2021-2025 (ban hành theo Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hoà), hiện trạng xã Cam Thịnh Đông đạt các tiêu chí như sau:

1. Hiện trạng đạt Bộ tiêu chí xã NTM

a) Các tiêu chí đã đạt:

Tính đến tháng 9/2022, xã Cam Thịnh Đông đã đạt **11/19** tiêu chí, cụ thể:

- Tiêu chí số 1: Quy hoạch;
- Tiêu chí số 2: Giao thông;
- Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai;
- Tiêu chí số 4: Điện;
- Tiêu chí số 5: Trường học;
- Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn;
- Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông**;**
- Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư;
- Tiêu chí số 16: Văn hóa;
- Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật;
- Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

Chi tiết từng tiêu chí đạt như sau:

***Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

+ 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn (chỉ tiêu: đạt)

Có. Đánh giá: đạt.

+ 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch (chỉ tiêu: đạt)

Có ban hành. Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 2: Giao thông**

+ 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: chỉ tiêu: 100%;

Xã đạt 100% đường xã được bê tông hóa (3,2km/3,2km); (Đường liên xã Cam Thịnh Đông-Cam Lập: 1110m; đường Mỹ Thanh-Cam Lập: 1320m; đường Xóm Mới: 770m); Đánh giá: đạt.

+ 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: chỉ tiêu: 100%

Xã đạt 100% (8,698km/8,698km); đánh giá: đạt;

+ 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: chỉ tiêu: ≥70%;

Xã đạt 100% (6,285km/6,285km); Đánh giá: đạt.

+ 2.4. Tỷ lệ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: chỉ tiêu: ≥70%;

Xã đạt 100% (14,962km/14,962km). Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

+ 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên (chỉ tiêu: ≥80%)

Xã đạt 90%; Đánh giá: đạt.

+ 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ tiêu: đạt)

Xã: đạt; Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 4: Điện**

+ 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn (chỉ tiêu: đạt)

Xã: đạt. Đánh giá: đạt.

+ 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (chỉ tiêu ≥98%)

Xã đạt 100%. Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 5. Trường học**

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

b) Các xã có từ 3 trường trở xuống 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1

- Đánh giá: 100% (Đạt); trong đó có 01 trường đạt chuẩn CSVC mức độ 1 theo quy định mới (THCS Nguyễn Khuyến –2022)

*** Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (chỉ tiêu: đạt)

Xã có chợ Mỹ Thanh; Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông**

+ 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính: có (Bưu điện Mỹ Thanh); Đánh giá: đạt.

+ 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: có (Bưu điện Mỹ Thanh và các điểm kinh doanh dịch vụ Internet của người dân). Đánh giá: đạt.

+ 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: có. Đánh giá: đạt.

+ 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: có (Hệ thống tác nghiệp điện tử E-office…) Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

- Theo chuẩn NTM:

+ 9.1. Nhà tạm, dột nát (chỉ tiêu: không)

Xã: không; đánh giá: đạt.

+ 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (chỉ tiêu: ≥80%)

Xã: đạt 2306/2306 (100%); đánh giá: đạt.

- Theo chuẩn NTM nâng cao:

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (chỉ tiêu: ≥85%)

Xã: đạt 2306/2306 (100%); đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 16: Văn hóa**

Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới (chỉ tiêu: ≥25%). Xã: đạt 5/6 thôn (83,3%); đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

+ 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: chỉ tiêu: đạt; xã: đạt; đánh giá: đạt;

+18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: chỉ tiêu: đạt; xã: đạt; đánh giá: đạt;

+18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: chỉ tiêu: 100%; xã: đạt 100%; đánh giá: đạt;

+ 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: chỉ tiêu: đạt; xã: đạt; đánh giá: đạt;

+ 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: chỉ tiêu: đạt; xã: đạt; đánh giá: đạt;

+ 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn (chỉ tiêu: Đạt (trong đó ≥70% Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban công tác mặt trận thôn được đào tạo, tập huấn); xã: đạt; đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh**

+ 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: chỉ tiêu: đạt; xã: đạt; đánh giá: đạt;

+19.2. Không có các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: chỉ tiêu: đạt; xã: đạt; đánh giá: đạt;

b) Các tiêu chí chưa đánh giá được: 3/19 tiêu chí, gồm:

- Tiêu chí 10. Thu nhập: chưa thực hiện điều tra thu nhập năm 2022;

- Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều: hiện nay chưa thực hiện điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đang tham mưu UBND tỉnh triển khai).

- Tiêu chí 12. Lao động: hiện nay chưa có kết quả thu thập thông tin thị trường lao động năm 2022.

<u>Chi tiết từng tiêu chí chưa đánh giá được như sau:</u>

*** Tiêu chí số 10: Thu nhập**

Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người):

+ Năm 2021: ≥41 triệu đồng/người; xã không tiến hành điều tra thu nhập.

+ Năm 2022: ≥44 triệu đồng/người;.

+ Năm 2023: ≥47 triệu đồng/người;

+ Năm 2024: ≥50 triệu đồng/người;

+ Năm 2025: ≥53 triệu đồng/người.

- Hiện trạng: Năm 2020: qua điều tra xã đạt 41.003.000 đồng/người.

* Chú ý: hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 về việc công bố các chỉ tiêu về HTX và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Vì vậy đề nghị công chức chuyên môn nghiên cứu Quyết đinh nêu trên để tham mưu thực hiện tiêu chí điều tra thu nhập.

*** Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (chỉ tiêu: Đạt (theo quy định Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội).

*** Tiêu chí số 12: Lao động**

+ 12.1 Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): chỉ tiêu: ≥75%;

+ 12.2 Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): chỉ tiêu ≥25%;

c. Các tiêu chí chưa đạt

Tính đến tháng 9/2022, xã Cam Thịnh Đông có **5/19** tiêu chí chưa đạt, cụ thể:

- Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa;

- Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn;

- Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo;

- Tiêu chí số 15: Y tế;

- Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm.

Chi tiết từng tiêu chí chưa đạt như sau:

*** Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa:**

- Theo chuẩn NTM:

+ 6.1. Xã có nhà văn hoá hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (chỉ tiêu: đạt); xã: đạt (Hội trường UB: S= 352,92m^2 (200 chỗ ngồi); Nhà thi đấu đa năng S=666m^2/8230,2m^2; Sân vận động); đánh giá: đạt).

+6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (chỉ tiêu: đạt); xã: đạt (Nhà thi đấu đa năng S=666m^2/8230,2m^2; Sân vận động); đánh giá: đạt).

+ 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (chỉ tiêu: 100%, xã đạt 83,3%. Hiện xã có 5/6 thôn có nhà văn hóa (Hòn Quy, Hòa Sơn, Hiệp Thanh, Mỹ Thanh, Hiệp Mỹ), thôn Hòa Diêm chưa có nhà văn hóa; đánh giá: chưa đạt).

*** Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

+13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã (chỉ tiêu: đạt, xã có 01 HTX dịch vụ Nông nghiệp và sản suất lúa giống Cam Thịnh Đông: đạt; đánh giá: đạt).

+ 13.2. Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững (chỉ tiêu: đạt, xã chưa đạt);

+ 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (chỉ tiêu: ≥1 sản phẩm). Đánh giá, xã chưa đạt;

+13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu: Đạt); xã: Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND xã Cam Thịnh Đông về phát triển ngành nghề nông thôn năm 2022; đánh giá: đạt);

+ 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả (chỉ tiêu: Đạt). Xã chưa đạt.

- Kế hoạch đạt chuẩn: Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố Cam Ranh; triển khai hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP (phải có ít nhất 01 sản phẩm OCOP trong năm 2022-sản phẩm muối tiêu chanh của Công ty DASAVI). Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn. Tập trung các giải pháp củng cố, ổn định hoạt động sản xuất của hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp và sản suất lúa giống Cam Thịnh Đông; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa. Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ; Phát triển các ngành nghề mới như: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thủ công mỹ nghệ, thương mại dịch vụ phù hợp với điều kiện ở địa phương để góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

(Giao ĐC-XD xã chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân xã, UBMTTQVN xã và các đoàn thể xã, các ngành liên quan tham mưu triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện vào cuối Quý III/2022).

*** Tiêu chí số 14 Giáo dục – Đào tạo**

Căn cứ Công văn số 1115/PGDĐT ngày 04/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cam Ranh về việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao 9 tháng đầu năm 2022. Theo đó, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cam Ranh báo cáo hiện trạng các tiêu chí về Giáo dục – Đào tạo của xã Cam Thịnh Đông về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao 9 tháng đầu năm 2022 (theo Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa) như sau:

***Kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

- Tiêu chí số 5. Trường học

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

b) Các xã có từ 3 trường trở xuống 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1

- Đánh giá: 100% (Đạt); trong đó có 01 trường đạt chuẩn CSVC mức độ 1 theo quy định mới (THCS Nguyễn Khuyến –2022)

- Tiêu chí 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ:

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (Đạt). Đánh giá: Đạt.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 (Đạt). Đánh giá: Mức độ 3: Đạt.

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 (≥98%). Đánh giá: Đạt.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2(Đạt). Đánh giá: Mức độ 3: Đạt.

+ Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (Đạt). Đánh giá: Mức độ 2: Đạt.

+ Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại (Khá). Đánh giá: Tốt: Đạt.

- Tiêu chí 14.2.Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): chỉ tiêu ≥85%

- Hiện trạng: 109/134 – tỷ lệ 81,3 **%**. Đánh giá: Chưa đạt.

*** Tiêu chí 15: Y tế**

+ 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) (chỉ tiêu: ≥90%; xã đạt 92,59%; đánh giá: đạt);

+15.2. Đạt tiêu chí quốc gia về y tế. (chỉ tiêu: đạt; xã đạt; đánh giá: đạt);

+15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi). (chỉ tiêu: ≤22%; xã đạt 4,09% (24 cháu/586 cháu); đánh giá: đạt);

+15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (chỉ tiêu: ≥50%, xã chưa thống kê được nên chưa đạt).

- Kế hoạch đạt chuẩn: Giao Trạm y tế xã chủ trì, rà soát thống kê và có số liệu báo cáo cụ thể để làm cơ sở đánh giá mức độ đạt của tiêu chí này. UBMTTQVN và các đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia; Đoàn Thanh niên xã cử đoàn viên tích cực hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký khám chữa bệnh điện tử qua ứng dụng VssID. Thời gian thực hiện báo cáo số liệu đến cuối Quý III/2022.

*** Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

+ 17.1.Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn (chỉ tiêu: ≥45% (≥25% từ hệ thống cấp nước tập trung); xã đạt 92,3% (2156 hộ/2336 hộ theo Quyết định số 4952/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kết quả Bộ chỉ số Theo dõi- Đánh giá Nước sạch nông thôn tỉnh Khánh Hòa năm 2021); đánh giá: đạt);

+ 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. (chỉ tiêu: ≥95%; xã đạt 95%; đánh giá: đạt);

+ 17.3. Cảnh quan, không gian sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. (chỉ tiêu: đạt; xã đạt; đánh giá: đạt);

+17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (chỉ tiêu: ≥2m^2/người; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố chỉ tiêu cụ thể; xã chưa đạt (Theo hiện trạng rà soát đánh giá tại Kế hoạch số 1414/KH-UBND ngày 04/4/2022 của UBND thành phố Cam Ranh về thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Cam Ranh năm 2022);

+17.5 Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch. (chỉ tiêu: đạt)

Xã đạt (nghĩa trang Dốc Sạn); Đánh giá: đạt.

+ 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. (chỉ tiêu: ≥75%; xã đạt 80%; đánh giá: đạt);

+17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. (chỉ tiêu: 100%; xã đạt 100%; đánh giá: đạt);

+17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. (chỉ tiêu: ≥85%; xã đạt 90%; đánh giá: đạt);

+17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và vệ sinh môi trường. (chỉ tiêu: ≥75%; xã đạt 80%; đánh giá: đạt);

+17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định đảm về bảo an toàn thực phẩm. (chỉ tiêu: 100%; xã đạt 100%; đánh giá: đạt);

+ 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (chỉ tiêu: ≥30%, xã chưa đạt);

+ 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (chỉ tiêu: ≥50%; xã đạt 50%; đánh giá: đạt).

-Kế hoạch đạt chuẩn: Giao ĐC-XD xã chủ trì, rà soát thống kê và có số liệu báo cáo cụ thể để làm cơ sở đánh giá mức độ đạt của tiêu chí này. UBMTTQVN và các đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia; Đoàn Thanh niên xã tích cực vận động đoàn viên, nhân dân trồng xây xanh dọc các tuyến đường giao thông ngõ xóm trong khu dân cư và những nơi công cộng để tăng tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

Đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Cam Ranh hướng dẫn UBND xã triển khai mô hình hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn, quy định về các mẫu thùng rác để phân loại rác. Dự kiến thời gian thực hiện triển khai trong Quý III/2022.

2. Hiện trạng đạt Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao

a. Các tiêu chí đạt:

Tính đến tháng 9/2022, xã Cam Thịnh Đông đã đạt **8/19** tiêu chí, cụ thể:

- Tiêu chí số 1: Quy hoạch;

- Tiêu chí số 2: Giao thông;

- Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai;

- Tiêu chí số 4: Điện;

- Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn;

- Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư;

- Tiêu chí số 15: Hành chính công;

- Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

Chi tiết từng tiêu chí đạt như sau:

***Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

+ 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (chỉ tiêu: đạt)

Có. Đánh giá: đạt.

+ 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (chỉ tiêu: đạt)

Có. Đánh giá: đạt.

+ 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế- xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (chỉ tiêu: đạt).

Có. Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 2: Giao thông**

+ 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo xanh, sạch, đẹp (chỉ tiêu ≥80%) và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh..) theo quy định (đạt)

Xã đạt 100% (3,2km/ 3,2km); Đánh giá: đạt.

+ 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp

Được cứng hóa và bảo trì hàng năm. (chỉ tiêu: 100%)

Xã đạt 100% (8,698km/8,698km); đánh giá: đạt.

Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh..) và đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp (chỉ tiêu: đạt)

Xã đạt. đánh giá: đạt.

+ 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp (chỉ tiêu: ≥90%)

Xã đạt 100% (6,285km/6,285km); đánh giá: đạt.

+ 2.4. Tỷ lệ Đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa (chỉ tiêu: ≥80%)

Xã đạt 100% (14,962Km/14,962Km); đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

+ 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động (chỉ tiêu: ≥90%)

Xã đạt 90%; Đánh giá: đạt.

+3.2. Có ít nhất một tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững (chỉ tiêu: đạt);

Xã đạt (Tổ thủy nông xã); Đánh giá: đạt.

+ 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới nước tiên tiến, tiết kiệm nước (chỉ tiêu: ≥30%)

Xã đạt ≥30%. Đánh giá: đạt

+ 3.4. Có 100% số công trình nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm (chỉ tiêu: đạt)

Xã đạt. Đánh giá: đạt.

+ 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi (chỉ tiêu: đạt)

Xã đạt. Đánh giá: đạt.

+ 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ tiêu: khá)

Xã đạt khá. Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 4: Điện**

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định (chỉ tiêu: ≥99%)

Xã đạt 100%. Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm (chỉ tiêu: đạt)

Xã đạt. Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (chỉ tiêu: ≥85%)

Xã: đạt 2306/2306 (100%); đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 15: Hành chính công**

+ 15.1. ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính (chỉ tiêu: đạt). Xã đạt. Đánh giá: đạt.

+ 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên (chỉ tiêu: đạt). Xã đạt; đánh giá: đạt.

+ 15.3. Giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp (chỉ tiêu: đạt). Xã đạt; đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh**

+ 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân (chỉ tiêu: UBND cấp tỉnh quy định cụ thể; xã đạt; đánh giá: đạt);

+ 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (chỉ tiêu: UBND cấp tỉnh quy định cụ thể; xã đạt; đánh giá: đạt).

b) Các tiêu chí chưa đánh giá được: 3/19 tiêu chí, gồm:

- Tiêu chí 10. Thu nhập: chưa thực hiện điều tra thu nhập năm 2022;

- Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều: hiện nay chưa thực hiện điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đang tham mưu UBND tỉnh triển khai).

- Tiêu chí 12. Lao động: hiện nay chưa có kết quả thu thập thông tin thị trường lao động năm 2022.

Chi tiết từng tiêu chí chưa đánh giá được như sau:

*** Tiêu chí số 10: Thu nhập**

Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người):

+ Năm 2021: ≥48 triệu đồng/người; xã không tiến hành điều tra thu nhập.

+ Năm 2022: ≥52 triệu đồng/người;

+ Năm 2023: ≥56 triệu đồng/người;

+ Năm 2024: ≥60 triệu đồng/người;

+ Năm 2025: ≥64 triệu đồng/người.

* Chú ý: hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 về việc công bố các chỉ tiêu về HTX và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Vì vậy đề nghị công chức chuyên môn nghiên cứu Quyết đinh nêu trên để tham mưu thực hiện tiêu chí điều tra thu nhập.

*** Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (chỉ tiêu: đạt (Theo quy định của Bộ LĐ-TB và XH).

*** Tiêu chí số 12: Lao động**

+ 12.1 Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): chỉ tiêu: ≥80%;

+ 12.2 Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): chỉ tiêu ≥30%;

+ 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn chỉ tiêu ≥34%.

c. Các tiêu chí chưa đạt

Tính đến tháng 9/2022, xã Cam Thịnh Đông có **8/19** tiêu chí chưa đạt, cụ thể:

- Tiêu chí số 5: Giáo dục;

- Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa;

- Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông;

- Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn;

- Tiêu chí số 14: Y tế;

- Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật;

- Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm;

- Tiêu chí số 18: Chất lượng và môi trường sống. Cụ thể:

Chi tiết từng tiêu chí chưa đạt như sau:

*** Tiêu chí số 5: Giáo dục**

Căn cứ Công văn số 1115/PGDĐT ngày 04/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cam Ranh về việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao 9 tháng đầu năm 2022. Theo đó, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cam Ranh báo cáo hiện trạng các tiêu chí về Giáo dục – Đào tạo của xã Cam Thịnh Đông về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao 9 tháng đầu năm 2022 (theo Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa) như sau:

*** Kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025**

- Tiêu chí 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (chỉ tiêu: 100%)

- 100% trường đạt chuẩn CSVC mức độ 1; trong đó có 01 trường đạt chuẩn CSVC mức độ 1 theo quy định mới (THCS Nguyễn Khuyến – 2022) - Chưa có trường đạt chuẩn CSVC mức độ 2 – Đánh giá: Chưa đạt.

- Tiêu chí 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (chỉ tiêu: đạt).

Đánh giá: đạt.

- Tiêu chí 5.3.Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS (chỉ tiêu: mức độ 3)

Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và chuẩn phổ cập giáo THCS mức độ 3. Đánh giá: Đạt.

- Tiêu chí 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ (chỉ tiêu: mức độ 2).

Mức độ 2. Đánh giá: đạt.

- Tiêu chí 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại (chỉ tiêu: khá).

Tốt. đánh giá: đạt.

- Tiêu chí 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền (chỉ tiêu: đạt)

Có. Đánh giá: đạt.

*** Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa:**

+ 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên (chỉ tiêu: đạt). Xã chưa lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng. Đánh giá: chưa đạt.

+ 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định (chỉ tiêu: đạt). Xã đạt.

+ 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới (chỉ tiêu: 15% tổng số thôn văn hóa được tặng Giấy khen thôn văn hóa). Xã chưa đạt.

*** Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông**

+ 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. (chỉ tiêu: đạt); xã đạt; đánh giá: đạt;

+ 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (chỉ tiêu: đạt); xã đạt; đánh giá: đạt;

+ 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông (chỉ tiêu: đạt); xã đạt; đánh giá: đạt;

+ 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế-xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới. (chỉ tiêu: đạt); xã đạt; đánh giá: đạt;

+ 8.5.Có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng…).(chỉ tiêu: đạt; xã chưa Có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng. Đánh giá chưa đạt.

*** Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

+ 13.1. Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (chỉ tiêu: ≥1; xã có 01 HTX dịch vụ Nông nghiệp và sản suất lúa giống Cam Thịnh Đông; đánh giá: đạt);

+ 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn (chỉ tiêu: UBND cấp tỉnh quy định cụ thể; xã: đã vận động Công ty TNHH DASAVI đăng ký sản phẩm OCOP năm 2022; đánh giá: hiện chưa được họp xét công nhận nên chưa đạt. Tuy nhiên dự kiến cuối năm 2022 sau khi được UBND thành phố công nhận có sản phẩm OCOP sẽ đạt tiêu chí này);

+ 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (chỉ tiêu: ≥1, xã chưa đạt);

+ 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (chỉ tiêu: UBND tỉnh quy định, xã chưa đạt);

+ 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điên tử (chỉ tiêu: UBND tỉnh quy định, xã chưa đạt);

+ 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (chỉ tiêu: UBND tỉnh quy định, xã chưa đạt);

+ 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (chỉ tiêu: UBND tỉnh quy định, xã chưa đạt);

+ 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) (chỉ tiêu: UBND tỉnh quy định, xã chưa đạt);

- Kế hoạch đạt chuẩn: Giao Địa chính tiếp tục vận động, hỗ trợ Công ty DASAVI đề thực hiện đăng ký OCOP nhằm có sản phẩm OCOP đạt sản phẩm trong năm 2022, các ngành liên quan phối hợp vận động; CC VHTT tham mưu trong việc ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội; Hội Nông dân chủ trì trong việc thực hiện vận động nông dân làm mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; Các ngành, Mặt trận và các đoàn thể, các thôn phối hợp vận động tuyên truyền. Báo cáo kết quả thực hiện vào cuối tháng 10/2022.

*** Tiêu chí 14: Y tế**

+14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (chỉ tiêu: ≥95%, xã hiện đạt 92,59%; đánh giá: chưa đạt);

+ 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (chỉ tiêu: ≥90%, xã hiện đạt 100%; đánh giá: đạt);

+ 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (chỉ tiêu: ≥40%, xã chưa đạt);

+ 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (chỉ tiêu: ≥70%, xã chưa đạt).

- Kế hoạch đạt chuẩn: Giao Trạm Y tế xã phối hợp CC. VHXH tham mưu thực hiện. Các ngành, Mặt trận và các đoàn thể, các thôn phối hợp vận động tuyên truyền nhân dân tham gia mua BHYT. Thời gian thực hiện trong Quý III/2022.

*** Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật**

+ 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận (chỉ tiêu: ≥1, xã có mô hình; đánh giá: chưa đạt);

+ 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành (chỉ tiêu: ≥90%, xã 16,6% (01/06 đơn nên chưa đạt);

+ 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu (chỉ tiêu: ≥90%, xã chưa đạt);

- Kế hoạch đạt chuẩn: Giao CC.Tư pháp-Hộ tịch tham mưu thực hiện. CC Địa chính tham mưu thực hiện giải quyết kịp thời các đơn tranh chấp đất đai, phản ánh, kiến nghị liên quan, phấn đấu hòa giải thành đạt tỷ lệ từ 90% trở lên. Các ngành liên quan, Mặt trận và các đoàn thể, các thôn phối hợp thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện vào cuối quý III/2022.

*** Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

+ 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ chăn nuôi, giết mổ (gia súc, súc cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu: đạt; xã đạt);

+ 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. (chỉ tiêu: 100%, xã đạt 95%; đánh giá: chưa đạt);

+ 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (chỉ tiêu: ≥85%,, xã 80% nên chưa đạt);

+ 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (chỉ tiêu: ≥40%,, xã 50%; đánh giá: đạt);

+ 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (chỉ tiêu: ≥50%, xã chưa đạt);

+ 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu: 100%; xã đạt 100%; đánh giá: đạt);

+17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường (chỉ tiêu: ≥80%; xã đạt 80%; đánh giá: đạt);

+ 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và vệ sinh môi trường (chỉ tiêu: ≥90%, xã 80% chưa đạt);

+ 17.9 Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (chỉ tiêu: UBND cấp tỉnh quy định; xã có Nghĩa trang Dốc Sạn phù hợp quy hoạch; đánh giá: đạt);

+ 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (chỉ tiêu: ≥5%, xã chưa đạt);

+ 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (chỉ tiêu: ≥4m^2/người; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố chỉ tiêu cụ thể; xã chưa đạt);

+ 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (chỉ tiêu: ≥70%, xã 50% ;đánh giá: chưa đạt).

- Kế hoạch đạt chuẩn: Giao Địa chính xã, CC.VHXH xã tham mưu thực hiện. Mặt trận và các đoàn thể xã, các trưởng thôn tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện vào cuối quý III/2022.

*** Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống**

+ 18.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (chỉ tiêu: ≥50%); xã đạt 92,3% (2156/2336 hộ, đạt 92,3% theo QĐ số 4952/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh KH vv phê duyệt kết quả Bộ chỉ số Theo dõi- Đánh giá Nước sạch nông thôn tỉnh Khánh Hòa năm 2021). Đánh giá: đạt;

+ 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (chỉ tiêu: ≥60 lít); Đánh giá: đạt;

+ 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (chỉ tiêu: ≥30%); xã đạt 100%. Đánh giá: đạt;

+ 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (chỉ tiêu: 100%); xã đạt 80%. Đánh giá: chưa đạt;

+18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (chỉ tiêu: không); xã không. Đánh giá: đạt;

+18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm (chỉ tiêu: 100%); Đánh giá: chưa đạt;

+18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch. (chỉ tiêu: ≥95%); xã đạt 100%; Đánh giá: đạt;

+18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (chỉ tiêu: 100%); Đánh giá: chưa đạt.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để hoàn thành kế hoạch thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2022, Kính đề nghị UBND thành phố kiến nghị UBND tỉnh xem xét, kiến nghị HĐND tỉnh điều chỉnh lại thời gian triển khai các công trình NTM xã Cam Thịnh Đông

đăng ký giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 22/8/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, từ năm 2025 chuyển về lại các năm theo thứ tự ưu tiên xã đã sắp xếp từ năm 2022, 2023, 2024, 2025 theo Công văn số 687/UBND ngày 30/6/2022 của UBND xã về việc rà soát nhu cầu đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, cụ thể theo Phụ lục đính kèm.

UBND xã Cam Thịnh Đông kính cáo UBND thành phố Cam Ranh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận (VBĐT):
- Như trên;
- Phòng Kinh tế tp Cam Ranh (b/c);
- Các phòng: TCKH, QLĐT, TNMT, VHTT, Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UBND XÃ CAM THỊNH ĐÔNG TRẤM CAM RANH T.KHÁNH HÒA

Huỳnh Văn Quang

DANH MỤC ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI XÃ CAM THỊNH ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

(Đính kèm Báo cáo số ……../UBND ngày ..…/10/2022 của UBND xã Cam Thịnh Đông)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm	Năm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
					Vốn tỉnh	Vốn thành phố	Vốn xã	
	TỔNG:			**16.312**	**5.742,4**	**3.745,6**	**3.616**	
	XÃ CAM THỊNH ĐÔNG			**16.312**	**5.742,4**	**3.745,6**	**3.616**	
I	**Giao thông nông thôn**			**3.200**	**2.240**		**960**	
1	Đường giao thông thôn Hiệp Thanh (từ giáp đường bê tông hiện hữu đến giáp đường đất) **- Quy mô đầu tư:** Tổng chiều dài khoảng 250m, mặt đường rộng 3.5m, nền đường 04m. - Kết cấu mặt đường đá 4x6 dày 10cm, cát đệm dày 3cm, bê tông xi măng đá 2x4, M250 dày 16cm.	*Thôn Hiệp Thanh (Điểm đầu X=593397,92 Y=1309381,34 Điểm cuối X=593422,13 Y=1309229,46)*	2023	600	420		180	Phù hợp QH theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh
2	Đường nội đồng từ nhà ông Nguyễn Thành Phụng đến đất ông Lê Minh Trung **- Quy mô đầu tư:** Tổng chiều dài	*Thôn Hòa Sơn (Điểm đầu X=593472,93 Y=1314303,34 Điểm cuối X=593071,89*	2024	1000	700		300	Phù hợp QH theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 31/3/2022

	khoảng 420m, mặt đường rộng 3.5m, nền đường 4.5m. - Kết cấu mặt đường đá 4x6 dày 10cm, cát đệm dày 3cm, bê tông xi măng đá 2x4, M250 dày 16cm.	*Y=1314446,47)*						của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh
3	Đường nội đồng từ nhà ông Nguyễn Thành Công đến Mỏ đá Thành Đạt **- Quy mô đầu tư:** Tổng chiều dài khoảng 360m, mặt đường rộng 3.5m, nền đường 4,5m. - Kết cấu mặt đường đá 4x6 dày 10cm, cát đệm dày 3cm, bê tông xi măng đá 2x4, M250 dày 16cm.	*Thôn Hòn Quy (Điểm đầu X=593859,08 Y=1315546,62 Điểm cuối X=593029,77 Y=1316239,21)*	2025	800	560		240	Phù hợp QH theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh
4	Đường nội đồng thôn Mỹ Thanh (từ đất bà Nguyễn Thị Thời đến đất ông Nguyễn Văn Kết) **- Quy mô đầu tư:** Tổng chiều dài khoảng 360m, mặt đường rộng 3.5m, nền đường 04m. - Kết cấu mặt đường đá 4x6 dày 10cm, cát đệm dày 3cm, bê tông xi	*Thôn Mỹ Thanh (Điểm đầu X=592546,06 Y=1307602,73 Điểm cuối X=592862,69 Y=1307508,35)*	2025	800	560		240	Phù hợp QH theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và

	măng đá 2x4, M250 dày 16cm.							kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Cam Ranh
II	**Thủy lợi và phòng chống thiên tai**			**3.200**	**2.240**		**960**	
1	Nâng cấp, sửa chữa kênh Đồng Cây	Thôn Hiệp Mỹ (Điểm đầu X=593624,34 Y=1305927,36 Điểm cuối X=593857,99 Y=1305774,47)	2023	1.200	840		360	
2	Nâng cấp, sửa chữa kênh Ruộng Bầu Mỹ Thanh	Thôn Mỹ Thanh (Điểm đầu X=592808,34 Y=1306682,79 Điểm cuối X=592880,94 Y=1307370,97)	2025	2.000	1.400		600	
III	**Cơ sở vật chất văn hoá**			**2.196**		**800**	**1.396**	
1	Nhà sinh hoạt văn hoá thôn Hoà Diêm. Hạng mục: Xây móng đá và san lấp	Thôn Hoà Diêm	2022	600		300	300	
2	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt văn hoá thôn Hoà Diêm. Hạng mục: Xây dựng mới Nhà sinh hoạt văn hoá.	Thôn Hoà Diêm	2022	1.000		500	500	
3	Nâng cấp và xây dựng tường rào Nhà văn hóa thôn Hiệp Mỹ	Thôn Hiệp Mỹ	2023	596			596	
IV	**Trường học**			**4000**	**1200**	**2800**		
1	Xây mới 04 phòng học và chức năng Trường Tiểu học Cam Thịnh Đông	Thôn Hòa Diêm	2022	4000	1200	2800		
V	**Thông tin và truyền thông**		**2022-2025**	**3.208**	**62,4**	**145,6**		

1	Lắp đặt mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng	- Nhà văn hóa các Thôn: Hòn Quy, Hòa Sơn, Hiệp Thanh, Hiệp Mỹ, Mỹ Thanh. - 02 điểm chợ: Hòa Diêm và Mỹ Thanh.	2022	52	15,6	36,4		
			2023	52	15,6	36,4		
			2024	52	15,6	36,4		
			2025	52	15,6	36,4		
2	Lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời điểm công cộng	Thôn: Hòn Quy, Hòa Sơn, Hiệp Thanh, Hiệp Mỹ, Mỹ Thanh.	2022	3.000				(sử dụng vốn tỉnh và vốn thành phố vì xã không có khả năng đối ứng. Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh không quy định danh mục này)
VI	**Môi trường**			**300**			**300**	
1	Thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn	Thôn Hiệp Mỹ, Mỹ Thanh, Hiệp Thanh, Hoà Sơn, Hoà Diêm, Hòn Quy	**2022-2025**	**300**			**300**	
			2022	75			75	
			2023	75			75	
			2024	75			75	
			2025	75			75	